

SÀI GÒN 50 NĂM TRƯỚC**Sàigòn ... bản**Hồi-ký BÌNH-NGUYỄN LỘC

Hệ-thống cầu tiêu thùng chỉ mới được hủy-bỏ trên hai mươi năm nay mà thôi, để thay thế bằng các hầm gia-đình, hợp vệ-sanh hơn nhiều.

Kể ra thì „Hòn ngọc Viễn-Đông“ của Pháp bê-bối quá xá!

Thuở ấy dân ta nghèo thật đó, nhưng giá vật và công thợ lại quá rẻ, cứ so-sánh lương-bổng và giá sanh-hoạt thì „hóc“ ra thuở ấy người bình-dân Sàigòn có nhiều phương-tiện hơn.

Chẳng hạn, công thợ hồ lối 40 năm về trước là 5 hào mỗi ngày, ngày nay là 500 đồng, tức là một ngàn lần cao hơn, mà lương của cu-li đâu có một ngàn lần cao hơn. Phu bây giờ qui-định chánh-thức, lãnh 50 đồng mỗi ngày, tức có 100 lần hơn thôi.

Như vậy Pháp không thể nói là vì thuở ấy dân ta nghèo nên họ không cấm được hệ-thống cầu tiêu thùng. Chẳng qua là vì việc lấy cặn-bã không phải tư-nhon đấu-thầu mà đặt dưới một thứ công-quản, tức là thương-mại-hóa, sru-hóa sự phi-vệ-sinh vậy.

Phu sở thùng ăn lương không cao hơn phu sở rác, nhưng vẫn có người làm vì đó là rủi-ro của số-phận, buổi ban đầu.

Nhưng về sau họ không đổi nghề là vì một nguồn lợi kia.

Thuở ấy đồng hào bằng bạc, và to bằng đồng bạc ngày nay dễ rơi-rớt. Phụ-nữ Sàigòn lại mặc áo khi, một thứ áo bà-ba ngắn như áo lá có hai túi, phần đồng đàn bà con gái để tiền trong túi luôn luôn.

Như vậy trong một ngày, trong một thành-phố đông hai trăm ngàn dân, có hơn một trăm ngàn phụ-nữ và trong một trăm ngàn phụ-nữ ấy có ít lắm là năm ngàn bà, có đánh rớt đồng hào xuống thùng cặn-bã khi vào cầu xí.

Năm ngàn hào, tức 500 bạc, bằng 10 ngàn đồng bây giờ, một số tiền đáng kể đối với vài ba mươi người phu thùng. Tính ra, mỗi ngày mỗi người có thể vớt-vát được lối một trăm đồng bạc, tức 50 bạc bằng lương tháng của một thông-phán thâm-niên chớ không phải chơi.

Tuy nói thế chớ họ không được nhiều đến thế đâu bởi rồi họ đâm nhòn, khi họ vớt-vát được chút ít, đủ thỏa-mãn nhu-cầu vật-chất của họ.

Đồng hào mỏng như thế đó mà nó nằm dưới đáy một thùng to bằng thùng rác, đây một chất sền-sệt thì không có câu nó lên bằng gì được cả, nếu không thò tay vào đó mà mò dưới đáy thùng.

Nhòn chết đi thôi, nhưng mà một mối lợi lớn, để ăn hơn bòn vàng, bỏ đồng cứ mò 40 thùng thì được một hào thì rồi họ vẫn làm.

Trước khi làm (nửa đêm) họ nhậu thật nhiều ba-xi-đế, và sau khi làm, họ cũng nhậu thật nhiều, có say mới đủ can-đảm làm.

Chỉ những kẻ hay đi chơi đêm về khuya mới bắt chọt được cảnh nói trên mà rất hiếm người biết, bởi nhon-chúng không đủ can-đảm kể chuyện lại cho bạn-hữu nghe.

Chừng 35 năm trở về đây, người mình giàu có lên, tự-động xây hầm vệ-sanh và cảnh ghê-tởm chỉ còn diễn ra ở các khu phố bình-dân mà thôi, chớ trước đó thì cho đến một số biệt-thự của Tây, cũng vẫn dùng cầu xí thùng.

Tôi không có theo dõi đời sống của các bác phu sở thùng vì thuở ấy, tôi còn bé lắm, nhưng nghe người lớn kể rằng có vài bác trở nên phú-hộ và bỏ nghề.

Đáng lý gì bác nào cũng giàu cả, nhưng được tiền dễ-dàng như vậy họ đâm ra rượu chè, cờ bạc và nhút là cưới lu-bù vợ bé nên rồi của Tàu đồ Âm-ty.

Đáng lý gì dân Sài Gòn ngày nay được thở không-khí trong lành rồi, nhưng mất cầu xí thùng thì bị khói của động-cơ nhỏ, khói này còn độc gấp 10 mùi cầu xí nữa.

Hóa ra Sài Gòn, hết bản như 50 năm về trước, nhưng phổi người lại thành nạn-nhân đáng tội của xích-lô máy và xe gắn máy.